

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **619/2018/HNGĐ – ST**
Ngày: 25 – 06 - 2018
V/v Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàng

2. Bà Trần Quang Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 06 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 873/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 06 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Ngọc Thắng, sinh năm 1986; HKTT: 78/6 đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; Ngụ tại: 110/4 Tổ 8, đường TTH21, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang, sinh năm 1985; Địa chỉ: 39/C012 Lô C, Chung cư Huỳnh Văn Chính, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/09/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Ngọc Thắng trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông và bà Nguyễn Thị Thùy Trang tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 211, quyển số 02/2014 do Ủy ban nhân dân phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/12/2014.

Sau khi kết hôn, hai bên về sống tại 110/4 Tổ 8, đường TTH21, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian đầu chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, do cách sống của bà Trang không phù hợp với gia đình ông nên hai bên thường gây gổ, cãi vã. Khi gây gổ, cãi vã bà Trang hay tự ý về nhà mẹ ruột bà. Đến tháng 06/2015, bà Trang về nhà mẹ ruột sống riêng cho đến nay. Ông đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay hai bên ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu ly hôn.

- **Về con chung:** Vợ chồng có một con chung tên Lê Ngọc Quỳnh Anh, sinh ngày 26/05/2016. Từ khi sinh ra trẻ sống với bà Trang, hiện nay trẻ do bà Trang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trang chăm sóc trẻ tốt, chu đáo nên ông đồng ý giao trẻ Anh cho bà Trang tiếp tục nuôi dưỡng. Ông cấp dưỡng mỗi tháng là 1.500.000 đồng/tháng. Bắt đầu từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ trưởng thành và phát triển bình thường.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không có

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thùy Trang đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà Trang theo luật định.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ông Thắng giữ nguyên ý kiến và yêu cầu trên

- Bà Trang vắng mặt

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận nhận kết hôn số 211, quyển số 02/2014 do Ủy ban nhân dân phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/12/2014 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Ngọc Thắng và bà Nguyễn Thị Thùy Trang là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nay ông Thắng yêu cầu ly hôn, bà Trang có nơi cư trú tại quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

- Bà Trang đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà Trang vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Trang theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

* Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào các lời khai của đương sự và biên bản xác minh tại địa phương, thể hiện mâu thuẫn giữa ông Thắng và bà Trang trầm trọng. Mặt khác, bà Trang không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án, thể hiện bà Trang không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Thắng

* Về quan hệ con chung: Bà Trang không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc nuôi con. Ông Thắng đề nghị bà Trang tiếp tục nuôi trẻ Lê Ngọc Quỳnh Anh. Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế hiện nay bà Trang trực tiếp nuôi trẻ Anh và trẻ Anh dưới 03 tuổi nên căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Thắng .

* Về cấp dưỡng: Bà Trang vắng mặt và không trình bày ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hội đồng xét xử ghi nhận việc ông Thắng tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/tháng. Bắt đầu từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ trưởng thành và phát triển bình thường

* Về tài sản chung và nợ chung: Ông Thắng khai không có. Nếu sau này bà Trang có căn cứ cho rằng hai bên có tài sản chung và nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[4]. Về án phí: Ông Thắng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân

sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Ông Thắng phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng theo qui định điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Lê Ngọc Thắng được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy Trang .

Giấy chứng nhận kết hôn số 211, quyển số 02/2014 do Ủy ban nhân dân phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/12/2014 cho ông Lê Ngọc Thắng và bà Nguyễn Thị Thùy Trang không còn giá trị pháp luật kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- **Về quan hệ con chung:** Giao trẻ Lê Ngọc Quỳnh Anh, sinh ngày 26/5/2016 cho bà Nguyễn Thị Thùy Trang trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Thắng cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/tháng. Bắt đầu thi hành từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ Anh trưởng thành và phát triển bình thường.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông Thắng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Ông Thắng khai không có. Nếu sau này bà Trang có căn cứ cho rằng hai bên có tài sản chung và nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Ông Lê Ngọc Thắng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí do ông Thắng đã nộp theo biên lai thu số 0009784 ngày 03/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Thắng phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo: Ông Thắng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trang được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6;7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Tân Phú;
- Dương sự;
- UBND Phú Trung Q. Tân Phú, TP.HCM;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

Nguyễn Thị Kim Cương